

Bản án số: **302/2026/HS-ST**

Ngày 14/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thanh Tú

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 206/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Tô Thị T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1995; tại Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038195034077; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã V, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: A H, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Văn T1 (đã chết) và bà Lê Thị L; có chồng Hoàng Văn T2; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ: 09/10/2025 Tạm giam: 18/10/2025

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Thị Tuyết L1, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1963; tại Hà Nội; Căn cước công dân số: 001163014840; Nơi ĐKKHKT: Số E B7 TT Lấp ghép N, phường H, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số G, ngách C ngõ C T, phường T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Lê Thị M (đã chết);

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ: 09/10/2025

H1 bỏ tạm giữ: 17/10/2025

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 09/10/2025, tổ công tác Công an phường T, thành phố Hà Nội thực hiện tuần tra trên địa bàn. Quá trình kiểm tra tại khu vực số A H, phường T, thành phố Hà Nội phát hiện Tạ Quốc L2 (Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Khu V, xã M, tỉnh Phú Thọ) và Lê Hồng Q (Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Số A ngách A H, phường T, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, Tạ Quốc L2 giao nộp 01 tờ tích kê ghi số lô đề, Lê Hồng Q giao nộp 01 tờ tích kê ghi số lô đề. Tổ công tác đã tiến hành xác minh nhanh tại chỗ, các đối tượng cùng khai nhận mua số lô, số đề của 01 người phụ nữ tên T tại địa chỉ A H, phường T, thành phố Hà Nội. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ tài liệu trên và đưa các đối tượng về trụ sở công an phường T để tiếp tục giải quyết. (BL 48, 70)

**Thu giữ của Tạ Quốc L2: (BL 51)*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen xám, imei1: 865009078320772, imei2: 865009078320764, gắn 01 thẻ sim vật lý, màn hình có vết nứt (đã qua sử dụng). Kiểm tra điện thoại không phát hiện, thu giữ nội dung gì liên quan đến vụ việc.

- 01 (một) phiếu số 66 (DAI LY XO SO 190b HHT@) ghi số lô, số đề, xiên 2 ngày 09/10/2025. (Lưu theo hồ sơ)

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2025 tại Công an phường T)

** Thu giữ của Lê Hồng Q: (BL 74)*

- 01 (một) tờ giấy (tích kê) có số thứ tự 50, bên trên có ghi số L3 đã mua trong ngày 09/10/2025 vào hồi 17h16. (Lưu theo hồ sơ)

(Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2025 tại Công an phường T)

Tại Cơ quan điều tra, Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q cùng khai: Do sinh sống trên địa bàn thành phố Hà Nội nên L2 và Q biết có cửa hàng Đại lý xổ số tại A H, phường T, thành phố Hà Nội do Tô Thị T làm nhân viên của cửa hàng có cho đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Ngày 09/10/2025, Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q đến địa chỉ nêu trên để đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề do Tô Thị T bán, thanh toán bằng tiền mặt. Cụ thể, các đối tượng mua các số lô, số đề như sau: (BL 49 – 50, 230, 71 – 73, 296 – 299)

- Đối với Tạ Quốc L2: Mua số lô: 92 với 50 điểm (01 điểm lô = 22.500 đồng). Tổng số tiền L2 mua số lô trên là 1.125.000 đồng; Mua số lô xiên 2: cặp số 73,21 với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền Tạ Quốc L2 đánh bạc là 1.325.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt.

- Đối với Lê Hồng Q: Mua số lô: 01, 10 mỗi số 30 điểm, số lô 50 với 40 điểm (01 điểm lô = 22.500 đồng); Tổng số tiền Lê Hồng Q đánh bạc là 2.250.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Đến khoảng 18 giờ 10 phút ngày 09/10/2025, Tô Thị T là nhân viên quản lý của cửa hàng xổ số Vietlot tại địa chỉ số A H, phường T, thành phố Hà Nội đến trụ sở Công an phường T để đầu thú về hành vi “Tổ chức đánh bạc” của 2han. T khai nhận về việc biết những người mua số lô, số đề của T bị Công an phường T kiểm tra hành chính nên đến để đầu thú về hành vi nêu trên. (BL 80)

Đến khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, Phạm Thị Tuyết L1 là người mua số

lô, số đề của T đến trụ sở Công an phường T để đầu thú về hành vi “Đánh bạc” của 3han. L1 khai nhận về việc biết T đến Công an phường T đầu thú nên đến để khai nhận hành vi nêu trên. (BL 223)

* *Thu giữ của Tô Thị T: (BL 96)*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, imei: 35720093071213, có gắn 01 sim thẻ vật lý (*đã qua sử dụng*). Qua kiểm tra điện thoại phát hiện nội dung tin nhắn, hình ảnh liên quan đến hành vi tổ chức đánh bạc.

- Số tiền: 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

(*Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2025 tại Công an phường T*)

* *Thu giữ của Phạm Thị Tuyết L1 (BL 233)*

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, imei1: 357105105816579, imei2: 357106105816577, có gắn 01 sim thẻ vật lý (*đã qua sử dụng*). Kiểm tra điện thoại không phát hiện, thu giữ nội dung gì liên quan đến vụ việc.

- 01 (một) giấy (tích kê) số 77 ngày 09/10/2025 có nội dung số lô, số đề in trên phiếu. (*Lưu theo hồ sơ*)

- 01 (một) giấy (tích kê) số 73 ngày 09/10/2025 có nội dung số lô, số đề in trên phiếu. (*Lưu theo hồ sơ*)

(*Theo biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 09/10/2025 tại Công an phường T*)

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tô Thị T tại địa chỉ A H, phường T, thành phố Hà Nội phát hiện, thu giữ:

- 01 (một) máy in hóa đơn, kích thước 18x12x12 cm, mang nhãn hiệu Tprinter (*đã qua sử dụng*) (BL 20)

(*Theo biên bản khám xét ngày 11/10/2025 tại A H, phường T, thành phố Hà Nội*)

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị Tuyết L1 tại địa chỉ số G ngách C ngõ C T, phường T, thành phố Hà Nội không phát hiện đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án. (BL 09)

Cơ quan điều tra tiến hành cho Phạm Thị Tuyết L1, Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q nhận dạng T qua ảnh. Kết quả: L1, L2 và Q đều nhận dạng được Tô Thị T là người đã tổ chức cho các đối tượng đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề (BL 262, BL 266 – 271). Tiến hành cho Tô Thị T nhận dạng Phạm Thị Tuyết L1, Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q qua ảnh. Kết quả, T nhận dạng được L1, L2 và Q là những người đã đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề của T (BL 263 – 265, 272 – 273).

Tại Cơ quan điều tra, Tô Thị T khai: Khoảng tháng 05/2025, T đến thành phố Hà Nội để tìm việc làm. T có lên mạng internet để tìm kiếm thông tin việc làm thì thấy bài đăng tuyển người bán xổ số nên T đã liên hệ để xin việc. Người thuê đồng ý nhận T với mức tiền lương 7.000.000 đồng/tháng kèm theo chi phí hỗ trợ bữa ăn trưa là 50.000 đồng/ngày. T chưa gặp mặt người thuê (*không rõ nhân 3han, lai lịch*) mà chỉ liên hệ qua ứng dụng Zalo. Tài khoản Zalo người thuê T sử dụng tên “Mạnh Cường” (*không rõ số điện thoại*). T nhận tiền lương từ người thuê bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng (số tài khoản: 0986230588, chủ tài khoản:

Nguyen T, ngân hàng V). Công việc cụ thể của T là bán xổ số tại cửa hàng ở địa chỉ A H, phường T, thành phố Hà Nội. T đến làm việc được khoảng 01 tuần thì người thuê hướng dẫn T tải ứng dụng “Gswofl” sử dụng để bán số lô, số đề cho khách. Cụ thể, T sẽ nhập các số lô, số đề mà khách mua thông qua ứng dụng “Gswofl” rồi in phiếu ra để đưa cho khách hàng và nhận tiền mặt từ khách hoặc cho khách mua nợ, khi có kết quả xác định thắng – thua thì sẽ thanh toán bằng tiền mặt sau. Sau đó, T sẽ tổng hợp lại các phiếu bán số lô, số đề rồi nhắn tin lên nhóm “công ty xsmb HHT” trong ứng dụng Telegram để người thuê theo dõi được các số lô, số đề mà T đã bán. Hàng ngày, căn cứ vào kết quả xổ số miền B, T sẽ tính tiền thắng – thua bạc với khách đã mua số lô, số đề. Theo hướng dẫn của người thuê, mỗi điểm lô T sẽ thu của khách số tiền là 22.500 đồng, với số đề T sẽ thu đúng với số tiền khách mua. Nếu số tiền bán số lô, số đề ngày hôm đó sau khi trả cho khách còn thừa thì T sẽ phải chuyển lại tiền cho người thuê. Còn nếu thiếu tiền để trả cho khách thắng bạc thì người thuê sẽ chuyển khoản tiền cho T để T thanh toán cho khách. Theo cài đặt trên ứng dụng, các số lô, số đề nhắn trên ứng dụng “Gswofl” và tin nhắn trên nhóm “công ty X” trong ứng dụng Telegram sẽ tự động được xóa sau 24 giờ. Trong ngày 09/10/2025, T đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, số đề cho nhiều khách hỏi mua với tổng số 78 phiếu được bán ra. (BL 81 – 95, 274 – 278, 289 – 293; 381 – 386)

Tổng số tiền Tô Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề là 55.145.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Tuyết L1 khai: Bản 4han L1 thỉnh thoảng có mua số lô, số đề (*không nhớ số lô, số đề, không nhớ số tiền đã mua*) tại địa chỉ A H, phường T, thành phố Hà Nội nên có quen biết Tô Thị T là nhân viên bán số lô, số đề tại địa chỉ nêu trên. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 09/10/2025, L1 đến địa chỉ A H để đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề do T bán, cụ thể: (BL 224 – 226, 228 – 232, 283 – 284; 294 – 295; 379 – 380)

- Phiếu số 73: Số đề: Mua 08 số đề – mỗi số mua 10.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 60.000 đồng; Số đề: Mua 04 số đề - mỗi số mua 20.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 80.000 đồng; Số đề: Mua 32 số đề - mỗi số mua 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 1.600.000 đồng; Số lô: Mua 25 số lô – mỗi số mua 5 điểm (*01 điểm lô = 22.200 đồng*). Tổng số tiền đánh bạc là 2.775.000 đồng. Số lô: Mua 10 số lô – mỗi số mua 10 điểm (*01 điểm lô = 22.200 đồng*). Tổng số tiền đánh bạc là 2.220.000 đồng.

- Phiếu số 77: Số lô: Mua 04 số lô – mỗi số mua 5 điểm (*01 điểm lô = 22.200 đồng*). Tổng số tiền đánh bạc là 444.000 đồng.

Tổng số tiền Phạm Thị Tuyết L1 đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề là 7.179.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền mặt.

Về các đối tượng Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q, hành vi của L2 và Q có dấu hiệu của tội đánh bạc. Tuy nhiên, tại thời điểm tội phạm bị phát hiện chưa có kết quả xổ số miền B nên chưa xác định được tiền thắng – thua đánh bạc. Nên xác định số tiền đánh bạc của L2 là 1.325.000 đồng, số tiền đánh bạc của Q là 2.250.000 đồng. Nhân 4han của L2 và Q không bị xử phạt hành chính, không có tiền án, tiền sự về tội danh liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Ngày 06/3/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ

Quốc L2 và Lê Hồng Q về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền. (BL 390, 392)

Về đối tượng thuê Tô Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề. Theo lời khai của T, đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Mạnh Cường” (*không rõ số điện thoại*) và sử dụng tài khoản số: 0986230588, chủ tài khoản: Nguyễn Tiến D, ngân hàng V. Ngày 31/10/2025 và 01/12/2025, Cơ quan điều 5han5ó công văn gửi ngân hàng TMCP C – V yêu cầu cung cấp thông tin chủ tài khoản ngân hàng và lịch sử giao dịch nêu trên. Ngày 02/12/2025, Ngân hàng V có công văn phúc đáp số 924 xác định chủ tài khoản tên: Nguyễn Tiến D (Sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn H, xã H, tỉnh Phú Thọ) có phát sinh các giao dịch chuyển tiền đến – chuyển tiền đi với tài khoản ngân hàng của Tô Thị T. (BL 302 – 313). Cơ quan điều tra phối hợp cùng công an xã H, tỉnh Phú Thọ xác minh nhân 5han, lai lịch của đối tượng Nguyễn Tiến D xác định hiện tại D không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. (BL 317 – 318; 376). Tiến hành gửi công văn yêu cầu xác minh tài khoản Zalo “Mạnh Cường” tại Công ty cổ phần V1 nhưng đến nay chưa có kết quả. (BL 375). Ngày 06/3/2026, Cơ quan điều tra – Công an thành phố H đã ra Quyết định tách rút hành vi và tài liệu có liên quan, đồng thời ra Quyết định phân công giải quyết nguồn tin về tội phạm để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. (BL 396)

Đối với tài sản thu giữ của Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q gồm 01 (một) phiếu số 06 và 01 (một) giấy tích kê số 50 ghi số lô, số đề là tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc của L2 và Q. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen xám là của Tạ Quốc L2 sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 05/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H có Quyết định xử lý vật chứng số 13042/QĐ-CSMT đối với chiếc điện thoại trên bằng hình thức trao trả lại tài sản cho Tạ Quốc L2. Sau khi nhận lại tài sản, L2 không có ý kiến gì, đề nghị gì khác. (BL 394 – 395)

Đối với tài sản là tang vật bị thu giữ của Tô Thị T gồm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, số tiền mặt 17.800.000 đồng và 01 (một) máy in hóa đơn, kích thước 18x12x12 cm là tài sản do T sở hữu, quản lý sử dụng để tổ chức đánh bạc.

Đối với tài sản là thu giữ của Phạm Thị Tuyết L1 gồm 01 (một) giấy (tích kê) số 77 và 01 (một) giấy (tích kê) số 73 ghi số lô, số đề là tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc của L1. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng là của L1 sử dụng vào mục đích cá nhân.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố bị cáo Tô Thị T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Thị T. Đề nghị xử phạt bị cáo Tô Thị T từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 52 đến 60 tháng

kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm I, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết L1. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 từ 10 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 20 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về vật chứng:

Đối với số tiền 17.800.000 đồng là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng, đã qua sử dụng kèm sim thu giữ của Tô Thị T.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) máy in hóa đơn mang nhãn hiệu Tprinter.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại

- Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Pháp luật

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Tô Thị T, Phạm Thị Tuyết L1 đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 09/10/2025, Tô Thị T đã có hành vi tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức bán các số lô, số đề với tổng số tiền tổ chức đánh bạc là 55.145.000 đồng cho nhiều khách hỏi mua (không rõ lai lịch, không rõ số lượng khách hỏi mua), trong đó có Phạm Thị Tuyết L1 đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề của T với tổng số tiền là 7.179.000 đồng; Tạ Quốc L2 đánh bạc dưới hình thức mua các số lô, số đề của T với tổng số tiền 1.325.000 đồng, Lê Hồng Q đánh bạc dưới

hình thức mua các số lô, số đề của T với tổng số tiền là 2.250.000 đồng tại khu vực số A H, phường T, thành phố Hà Nội.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Tô Thị T đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện:

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, với mục đích vụ lợi nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Tổ chức đánh bạc, Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội và là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, việc cần thiết phải xét xử nghiêm minh và có mức hình phạt tương xứng, vừa là nhằm đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân.

[4] Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án, không làm rõ được kẻ chủ mưu cầm đầu, là người đã thuê bị cáo Tô Thị T tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề. Bị cáo Tô Thị T chỉ là người làm thuê, đã giúp sức trực tiếp tổ chức đánh bạc bằng hình thức ghi lô đề với nhiều người khác nhau với tổng số tiền 55.145.000 đồng trong ngày 09/10/2025. Đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 là khách đánh bạc với số tiền đánh bạc lô, đề 7.179.000 đồng.

Đối với Tạ Quốc L2 và Lê Hồng Q số tiền đánh bạc của L2 là 1.325.000 đồng, số tiền đánh bạc của Q là 2.250.000 đồng. Nhân thân của L2 và Q không bị xử phạt hành chính, không có tiền án, tiền sự về tội danh liên quan nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng:

Các bị cáo không có chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo Tô Thị T tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, lần đầu được đưa ra xét xử, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết L1: Theo trích lục tiền án, tiền sự ngày 03/3/2026 của phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố H xác định: Ngày 21/01/1998 Phạm Tuyết L1 bị Công an quận H, Hà Nội bắt về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ C1 xác định (BL 387): Không có tài liệu lưu trữ liên quan đến hành vi vi phạm nêu

trên; Tiến hành xác minh tại Tòa án nhân dân khu vực 1, Hà Nội (Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm cũ) xác định (BL 388): Không có người nào tên Phạm Thị Tuyết L1 phạm tội gây rối trật tự công cộng ngày 21/01/1998 trong hệ thống tài liệu lưu trữ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 không có cơ sở để kết luận về tiền án, tiền sự đối với Phạm Thị Tuyết L1. Bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo L1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo cải tạo tại ngoài xã hội đủ sức răn đe và giáo dục các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Đối với số tiền 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) thu giữ là tiền tang vật của các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng, thu giữ của bị cáo T có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung công;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng thu giữ của bị cáo L1 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo

Đối với máy in mang nhãn hiệu Tprinter đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên Tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Tuyết L1. Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Tô Thị T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Tô Thị T 20 (hai mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Tô Thị T bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị giam giữ về tội khác.

Giao bị cáo Tô Thị T cho Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

3. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Tuyết L1 08 (tám) tháng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) thùng cát tông niêm phong được dán kín xung quanh có dấu đỏ của Công an phường T, bên trong có: 01 (một) máy in hóa đơn, kích thước 18x12x12cm nhãn hiệu Tprinter (đã qua sử dụng);

+ 02 (hai) sim vật lý.

- Tịch thu sung công:

+ Tiền ngân hàng N: 17.800.000 đồng (mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng) được chuyển vào tài khoản thi hành án dân sự thành phố H số 8636111999 mở tại Ngân hàng TMCP Đ;

+ 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín các mép cạnh có chữ ký của Tô Thị T và hình dấu đỏ của Công an phường T, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị báo Phạm Thị Tuyết L1: 01 (một) phong bì niêm phong được dán kín các mép cạnh có chữ ký của Phạm Thị Tuyết L1 và hình dấu đỏ của Công an phường T, bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A80 màu hồng, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 Hà Nội theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 361/KV1-2026 ngày 20/4/2025.

5. Về án phí: Các bị cáo Tô Thị T, Phạm Thị Tuyết L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- CQCSĐT Công an TP Hà Nội;
- CQTHAHS TP Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Tô Việt Anh